

Bản án số: 249/2023/HS-ST

Ngày 16/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vĩ.

Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 213/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1997 tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn XL, xã XT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Th1; con: 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 12/3/2023 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đinh Văn Th**, sinh năm 1997 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn XD, xã KL, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn D và bà Nguyễn Thị T1; Vợ: Nguyễn Thị B; con: 01 con sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 21/4/2023 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Anh Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn XL, xã XT, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã BS, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- **Ông Đinh Văn D**, sinh năm 1968 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn XD, xã KL, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

* *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Th: Luật sư Nguyễn Quốc Ngọc* - Văn phòng Luật sư Nguyên Ngọc, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 11/3/2023, Nguyễn Văn T gọi điện thoại qua ứng dụng Facebook Messenger cho Đinh Văn Th để đặt phòng hát. Th đồng ý. T mang theo 01 túi nilong bên trong chứa ma túy “ke” và 01 viên ma túy “keo” đến quán Karaoke nhà ông D. Th ra mở cổng bảo T vào phòng số 03. T nhờ Th gọi cho 01 nhân viên nữ vào hát cùng nhưng do Th không có số điện thoại nên Th không gọi. Khoảng 30 phút sau, một nhân viên nữ (không rõ nhân thân) đến hát cùng T. Khoảng 04 giờ ngày 12/3/2023, T hỏi mượn Th đĩa sứ để sử dụng ma túy, Th đồng ý và mang đĩa vào phòng. Sau đó, T bỏ ma túy ra bảo nhân viên nữ cùng sử dụng nhưng người này không sử dụng ma túy và ra về, T ở lại một mình. Khoảng 07 giờ ngày 12/3/2023, T ra ngoài gặp và nhờ ông D gọi cho T 01 nhân viên nữ khác. Ông D dùng điện thoại gọi cho Nguyễn Thị Thu H đến phục vụ khách hát. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, H vào phòng hát với T, T bỏ ma túy ketamin ra đĩa để T và H sử dụng. Đến khoảng 9 giờ 30 phút ngày 12/3/2023, T gọi qua messenger rủ Nguyễn Hữu N đến uống bia và đón T về. Một lúc sau Nam đến, T đưa đĩa chứa ma túy “ke” cho Nam sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, khi phát hiện Cơ quan

Công an đến kiểm tra hành chính, Th chạy vào phòng của T nói “có Công an”, đồng thời, Th cầm đĩa sứ, có thẻ cứng, ống hút và túi nilong chứa ma túy ném ra ngoài cửa phòng hát và bỏ chạy. Cơ quan Công an đã đưa các đối tượng về trụ sở làm việc và thu giữ 01 thẻ cứng; 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ; 02 mảnh đĩa sứ trên mặt đĩa dính tinh thể màu trắng; 01 túi nilon kích thước khoảng (7,5x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số: 1512/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 thẻ cứng, 01 ống hút, 02 mảnh đĩa sứ màu trắng đều dính ma túy loại Ketamine. Bên trong 01 túi nilon có tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamin, khối lượng 0,727 gam; 01 viên nén màu vàng là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,502 gam.

Bản cáo trạng số: 207/CT-VKS ngày 23/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và truy tố Đinh Văn Th về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo Th không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo khai: Quán Karaoke do bố mẹ quản lý nhưng không có nhân viên nên khi bố mẹ bận thì bị cáo nhận khách và dọn dẹp phòng hát. Đêm ngày 11/3/2023, T gọi cho bị cáo đặt 01 phòng hát, bị cáo đồng ý. Vài phút sau T đến, bị cáo dẫn T vào phòng số 3, T bảo bị cáo gọi nhân viên phục vụ nhưng bị cáo không có số điện thoại của ai. Đến khoảng 4h ngày 12/3/2023, T ra hỏi mượn bị cáo 01 đĩa sứ, bị cáo bảo đĩa sứ trong nhà ăn và T tự vào lấy. Khi T hỏi mượn đĩa sứ, bị cáo biết là T sử dụng ma túy nhưng bị cáo không vào kiểm tra và cũng không nói gì. Sáng ngày 12/3/2023, trước khi Công an đến kiểm tra, bị cáo đã vào bảo T về nhưng T không nghe. Khoảng 11h30 cùng ngày, bị cáo phát hiện Công an vào kiểm tra nên rất hoảng sợ, bị cáo chạy vào phòng hát của T nói “Công an đến” rồi cầm đĩa sứ có thẻ cứng, ống hút và túi nilong chứa ma túy đang để trên bàn ném ra ngoài cửa phòng hát rồi bỏ chạy. Đến ngày 21/4/2023, bị cáo rất hối hận về hành vi của

mình nên đã đến Cơ quan Công an đầu thú. Quá trình điều tra do sự việc xảy ra đã lâu và tâm lý không ổn định nên bị cáo khai không đúng với sự việc. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn luận tội:

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đinh Văn Th mức án từ 07 năm tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ cứng, 02 mảnh đĩa sứ, 01 túi nilon bên trong chứa ma túy và 01 viên nén màu vàng. Tịch thu sung công 10.000 đồng. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus cho Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone cho Đinh Văn Th, 01 điện thoại Iphone 6S cho Nguyễn Hữu N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cho Nguyễn Thị Thu H và 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 cho ông Đinh Văn D.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Th, Luật sư Nguyễn Quốc Ngọc trình bày:* Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Đinh Văn Th về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 256 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo Th chỉ biết T sử dụng ma túy nhưng bị cáo Th không hề biết T cho Nam và H sử dụng ma túy, không có căn cứ để xác định Th đồng ý cho Nam và H sử dụng ma túy cùng T nên bị cáo Th không phạm tội theo tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên”, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc

Sơn truy tố bị cáo Th theo khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bà ngoại bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Đinh Văn Th được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình, chăm sóc bố mẹ và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 11/3/2023, Nguyễn Văn T gọi cho Đinh Văn Th qua ứng dụng Messenger Facebook để đặt phòng hát tại nhà Th ở thôn XD, xã KL, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Khi đi, T mang theo 01 túi nilon bên trong chứa ma túy “ke” và 01 viên ma túy “kẹo” đến quán Karaoke nhà ông D, Th ra mở cổng và bảo T phòng số 03. Đến khoảng 04 giờ ngày 12/3/2023, T hỏi mượn Th đĩa sứ để sử dụng ma túy, Th chỉ cho T chỗ để đĩa, T tự lấy mang vào phòng. Sau đó, T cùng Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Hữu N cùng sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ 30, khi Cơ quan Công an đến kiểm tra hành chính, Th chạy vào phòng của T nói “Có Công an” rồi cầm đĩa sứ, có thể cứng, ống hút và túi nilon chứa ma túy ném ra ngoài cửa phòng hát và bỏ chạy. Vì vậy hành vi của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với Đinh Văn Th là người nhận đặt phòng và đưa T vào phòng hát số 3 của gia đình, khi T mượn đĩa sứ, Th đồng ý và Th biết T sử dụng ma túy nhưng không ngăn cản. Do đó, hành vi của Đinh Văn Th đã cấu thành tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như nêu trên là có căn cứ.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Th - Luật sư Nguyễn Quốc Ngọc cho rằng, bị cáo Đinh Văn Th chỉ đồng ý cho T sử dụng ma túy, Th không biết và không đồng ý cho Nam, H sử dụng ma túy nên bị cáo Th không phạm tội theo tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Như phân tích nêu trên, bị cáo Th đồng ý cho T sử dụng ma túy tại phòng hát do mình quản lý, trong phòng hát có Nam, H cùng sử dụng ma túy. Đồng thời bản thân Th xác nhận, trước khi Cơ quan Công an kiểm tra hành chính, Th vào bảo T về nhưng T không về. Như vậy Th hoàn toàn biết T, Nam, H cùng sử dụng ma túy trong phòng và không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Th.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Về nhân thân: Tính đến lần phạm tội này, các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có thành tích xuất sắc trong lao động

được UBND xã XT tặng Giấy khen, bà ngoại bị cáo Th là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; ngoài ra, sau khi phạm tội, bị cáo Th đã ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng thêm tình giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và chính sách pháp luật của Nhà nước về các chất ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội thuộc loại tội rất nghiêm trọng thể hiện bản chất ham chơi, ý thức coi thường pháp luật. Căn cứ tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Hữu N: Ngày 18/8/2023, Chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền.

Đối với người bán ma túy cho T: Do T không nhớ đặc điểm, nhân thân của người bán ma túy, vị trí mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với ông Đinh Văn D là chủ quán Karaoke nhưng Th là người nhận và mở cửa cho T vào phòng hát số 3, ông D không biết T và các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý ông D về hành vi đồng phạm với Th. Tuy nhiên ông D kinh D quán Karaoke nhưng không có giấy phép đăng ký kinh D và để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực, phương tiện do mình quản lý nên ngày 18/8/2023, Chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền đối với ông D là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 và khoản 5 Điều 256 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét các bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Nguyễn Văn T và Giám định Viên bên trong chứa: 02 mảnh sứ, 01 thẻ cứng, 01 ống hút, số tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu vàng đều là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 05 điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T, Đinh Văn Th, anh Nguyễn Hữu N, chị Nguyễn Thị Thu H và ông Đinh Văn D: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng xác định không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên trả lại điện thoại cho các bị cáo, chị H, anh N và ông D.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Nguyễn Văn T** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2023.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Đinh Văn Th** 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023.

Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Nguyễn Văn T và Giám định Viên bên trong chứa: 02 mảnh sứ, 01 thẻ cứng, 01 ống hút, số tình thể màu trắng và 01 viên nén màu vàng.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus cho Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng cho Đinh Văn Th, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S cho anh Nguyễn Hữu N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia cho chị Nguyễn Thị Thu H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 cho ông Đinh Văn D.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/11/2023 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng